

Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp phải được khai báo để Cơ quan quản lý nhà nước nắm được và quản lý đảm bảo an ninh xã hội. Doanh nghiệp phải khai báo địa điểm kinh doanh chính xác theo đúng trình tự pháp luật. Bài viết này cung cấp thông tin về **Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất**.

Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất.png

1. Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh là gì?

Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh (GCCĐDKD) là một loại giấy tờ pháp lý do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp, xác nhận địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hợp lệ theo quy định của pháp luật.

2. Tầm quan trọng của giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh

Tính pháp lý:

Xác nhận địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hợp pháp theo quy định của pháp luật.
Tạo cơ sở pháp lý để doanh nghiệp thực hiện các giao dịch thương mại, ký kết hợp đồng, mở tài khoản ngân hàng,...

Uy tín:

Tăng cường uy tín và sự tin tưởng của khách hàng, đối tác đối với doanh nghiệp.
Giúp doanh nghiệp tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp, minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

Quản lý nhà nước:

Giúp cơ quan quản lý nhà nước giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hiệu quả hơn.
Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi cho việc thực hiện các thủ tục hành chính:

Là một trong những giấy tờ cần thiết để doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính khác như: xin cấp giấy phép kinh doanh, đăng ký thuế, ...

Tránh vi phạm pháp luật:

Doanh nghiệp không có GCCĐDKD hoặc sử dụng địa điểm kinh doanh không đúng với thông tin đăng ký sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

3. Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất

[mau-giay-chung-nhan-dang-ky-dia-diem-kinh-doanh.docx](#)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày: /..... /..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp/chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

4. Thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh được quy định như thế nào?

■ Thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh được quy định như thế nào?.png

Điều 45 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định như sau: Trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt chi nhánh, văn phòng đại diện. Hồ sơ bao gồm:

a) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;

b) Bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thì phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

4. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp thông báo địa điểm kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Theo Điều 31 Nghị định 01/2021/NĐ-CP: Hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

b) Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;

c) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Thông báo lập địa điểm kinh doanh

a) Doanh nghiệp có thể lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt địa điểm kinh doanh;

c) Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, cập nhật thông tin về địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh cho doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho doanh nghiệp.

4. Việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chính thức lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Kèm theo thông báo phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương. Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Theo các quy định của Điều 45 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 31 của Nghị định 01/2021/NĐ-CP, dưới đây là thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:

Thu thập các giấy tờ cần thiết theo quy định:

Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện (do người đại diện theo pháp luật ký).

Bản sao quyết định thành lập và bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.

Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Gửi hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện đến Cơ quan đăng ký kinh doanh tại nơi doanh nghiệp đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Bước 3: Xử lý hồ sơ:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện các bước sau:

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện nếu hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Bước 4: Thay đổi thông tin:

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.

Bước 5: Thông báo lập địa điểm kinh doanh:

Doanh nghiệp có thể lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ khác nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Bước 6: Xử lý thông báo lập địa điểm kinh doanh:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

5. Hành vi không gắn tên doanh nghiệp tại địa điểm kinh doanh bị phạt bao nhiêu tiền?

Khoản 2 Điều 4 Nghị định 122/2021/NĐ-CP ngày 14/9/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp:

"2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

c) Không gắn tên doanh nghiệp tại trụ sở chính, viết hoặc gắn tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định này."

6. Câu hỏi thường gặp

Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất có thể được điều chỉnh hay tùy chỉnh theo yêu cầu của doanh nghiệp không?

Không, mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thường được quy định cụ thể bởi cơ quan quản lý doanh nghiệp và không thể thay đổi hay tùy chỉnh theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất có yêu cầu các thông tin cụ thể về địa điểm kinh doanh không?

Có, mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thường yêu cầu các thông tin cụ thể như địa chỉ, diện tích, loại hình kinh doanh, và một số thông tin khác liên quan đến địa điểm kinh doanh.

Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất có yêu cầu bất kỳ giấy tờ bổ sung nào không?

Có, mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất thường yêu cầu các giấy tờ bổ sung như giấy tờ chứng minh nhân dân của chủ doanh nghiệp, giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, và các giấy tờ liên quan khác tùy theo yêu cầu của cơ quan quản lý doanh nghiệp.

Hy vọng qua bài viết, Công ty Luật ACC đã giúp quý khách hàng hiểu rõ hơn về vấn đề **Mẫu giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mới nhất**. Đừng ngần ngại hãy liên hệ với Công ty Luật ACC nếu quý khách hàng có bất kỳ thắc mắc gì cần tư vấn giải quyết.